

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK GLONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2020/HNGĐ-ST

Ngày 01-7-2020

*V/v tranh chấp về ly hôn và
nuôi con*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: ông Võ Văn Vinh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Xuân Đức

2. Ông Nguyễn Hoài Phương

- Thư ký phiên toà: ông Nông Đình Chiến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong tham gia phiên toà: ông Nguyễn Viết Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 07 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 31/2020/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2020 về “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2020/QĐXXST-DS ngày 12-6-2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1980; địa chỉ: thôn M, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; có mặt.

2. *Bị đơn:* anh Đinh Ngọc S, sinh năm 1977; địa chỉ: thôn M, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Nguyễn Thị T trình bày: chị (T) và anh Đinh Ngọc S chung sống và đăng ký kết hôn ngày 15-11-2006, tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Trong quá trình chung sống, anh

chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm không thể hòa giải được, anh S có hành vi bạo lực gia đình nên cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, chị T đề nghị Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: xin được ly hôn với anh Đinh Ngọc S.

- Về con chung: chị T và anh S có hai con chung là Đinh Ngọc H, sinh ngày 07-02-2008 và Đinh Ngọc Anh T, sinh ngày 13-3-2013, chị tôn trọng nguyện vọng của các con. Về cấp dưỡng: nếu các con ở với chị T thì không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Đinh Ngọc S trình bày: anh và chị T chung sống và đăng ký kết hôn vào ngày 15-11-2006, tại UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Chị T xin ly hôn, anh tôn trọng nguyện vọng. Vì vậy, anh S yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: anh Đinh Ngọc S đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị T.

- Về con chung: anh chị có hai con chung như chị T trình bày, nếu ly hôn, anh có nguyện vọng được nuôi hai con, chị T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Về cấp dưỡng: anh S không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đương sự đồng ý ly hôn nhưng không thống nhất việc nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong phát biểu ý kiến với các nội dung:

Về thủ tục tố tụng: việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đúng quy định của pháp luật; việc chấp hành pháp luật từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa của nguyên đơn, bị đơn đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; về quan hệ hôn nhân: chị T được ly hôn với anh S; về con chung: giao hai con chung là Đinh Ngọc H, sinh ngày 07-02-2008 và Đinh Ngọc Anh T, sinh ngày 13-3-2013 cho chị T nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi; về cấp

dưỡng: anh S không phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu nên không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án và quan hệ pháp luật tranh chấp:* chị Nguyễn Thị T yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề ly hôn và nuôi con với anh Đinh Ngọc S; chị T và anh S có đăng ký kết hôn nên quan hệ pháp luật là "*Tranh chấp về ly hôn và nuôi con*"; bị đơn là anh S có hộ khẩu thường trú tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Xét yêu cầu của nguyên đơn Nguyễn Thị T, thấy rằng:*

Về quan hệ hôn nhân: chị T và anh S tự nguyện kết hôn, không bị ép buộc, đăng ký kết hôn ngày 15-11-2006 tại UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông là có thật và hợp pháp. Do mâu thuẫn vì anh S có hành vi bạo lực gia đình, tính tình không hợp, thể hiện cuộc sống hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; hơn nữa, chị T và anh S đồng ý ly hôn nên cần công nhận sự thuận tình ly hôn là phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: chị T và anh S có hai con chung là Đinh Ngọc H, sinh ngày 07-02-2008 và Đinh Ngọc Anh T, sinh ngày 13-3-2013 đều có nguyện vọng ở với mẹ. Tại phiên tòa, chị T và anh S trình bày về điều kiện nuôi con là như nhau nhưng anh S có hành vi bạo lực gia đình, nếu hai cháu được ở với mẹ thì điều kiện chăm sóc tốt hơn nên cần giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp; chị T không yêu cầu cấp dưỡng nên anh S không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu nên không đề cập.

[3] *Về án phí:* nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

[4] *Về quyền kháng cáo*: đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 85 của Luật Hôn nhân và gia đình; căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T.

1.1 Về quan hệ hôn nhân: công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Đinh Ngọc S. Chị Nguyễn Thị T và anh Đinh Ngọc S chấm dứt quan hệ vợ chồng.

1.2 Về nuôi con chung: giao hai con chung là Đinh Ngọc H, sinh ngày 07-02-2008 và Đinh Ngọc Anh T, sinh ngày 13-3-2013 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

1.3 Về cấp dưỡng: anh Đinh Ngọc S không phải cấp dưỡng nuôi con.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, buộc chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000962, ngày 01-4-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ; chị T nộp xong án phí.

3. Về quyền kháng cáo: nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Glong;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã Đ, huyện Đ,
tỉnh Đắk Nông *(để vào sổ Hộ tịch)*;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Võ Văn Vinh